

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Đề án bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản giai đoạn 2021 – 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**

Thực hiện Quyết định số 911/QĐ-TTg ngày 29/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản giai đoạn 2021 – 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản giai đoạn 2021 – 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận với nội dung cụ thể như sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

Triển khai có hiệu quả Quyết định số 911/QĐ-TTg ngày 29/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản giai đoạn 2021 – 2030 trên địa bàn tỉnh; kiểm soát, ngăn ngừa ô nhiễm trong các hoạt động thủy sản; phòng ngừa và giải quyết các sự cố môi trường; bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản và môi trường sống, góp phần ngăn chặn suy giảm đa dạng sinh học; nâng cao năng lực thích ứng biến đổi khí hậu, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; từng bước xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trong hoạt động thủy sản để bảo vệ môi trường và phát triển bền vững ngành thủy sản của tỉnh.

##### **2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030**

- Nguồn ô nhiễm, chất thải từ các hoạt động thủy sản được điều tra, đánh giá, quản lý và kiểm soát; chấm dứt việc sử dụng các loại hóa chất độc hại trong nuôi trồng thủy sản gây ô nhiễm nguồn nước và làm suy giảm đa dạng sinh học;

- Nguồn vốn tự nhiên thủy sản phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh từng bước được nghiên cứu, kiểm kê, đánh giá;

- Xử lý các vấn đề môi trường trong hoạt động thủy sản; tăng cường năng lực phòng ngừa, cảnh báo nguy cơ sự cố môi trường trong ngành thủy sản;

- Hoạt động quan trắc môi trường phục vụ quản lý ngành thủy sản được triển khai hiệu quả; tham gia xây dựng cơ sở dữ liệu về quan trắc môi trường thủy sản để tích hợp vào cơ sở dữ liệu môi trường của bộ, quốc gia;

- Hoạt động bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản; bảo vệ môi trường sống các loài thủy sinh, phục hồi hệ sinh thái quan trọng đối với nguồn lợi thủy sản (thảm cỏ biển, rạn san hô...) được triển khai hiệu quả, góp phần ngăn chặn suy giảm đa dạng sinh học; thực hiện cụ thể hóa kế hoạch hành động của Trung ương về bảo tồn, bảo vệ và tái tạo một số loài thủy sản ưu tiên bảo vệ trên địa bàn tỉnh;

- 100% cán bộ, công chức, viên chức ngành thủy sản; 80% doanh nghiệp thủy sản; từ 30 - 50% ngư dân, hộ nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh được tập huấn/phổ biến pháp luật, đề án, kế hoạch bảo vệ môi trường ngành thủy sản;

- Góp phần nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu và đẩy mạnh giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; duy trì hàng năm 8% diện tích nuôi trồng thủy sản áp dụng quy trình thực hành nuôi trồng thủy sản tốt và bền vững;

- Mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trong chuỗi giá trị thủy sản được nghiên cứu, áp dụng và từng bước được nhân rộng.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Nhiệm vụ**

**1.1.** Thực hiện rà soát văn bản quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường lĩnh vực thủy sản

- Phối hợp rà soát, đề xuất bộ, ngành Trung ương xây dựng/sửa đổi, bổ sung các văn bản quản lý nhà nước, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến bảo vệ môi trường lĩnh vực thủy sản;

- Cập nhật, phổ biến và triển khai kịp thời các quy định, hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương về phòng ngừa, kiểm soát nguồn thải trong hoạt động thủy sản; hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bảo vệ môi trường lĩnh vực thủy sản; quy định thực hiện mục tiêu thu gom, giảm thiểu chất thải từ các hoạt động sản xuất thủy sản.

**1.2.** Chủ động phòng ngừa, quản lý, kiểm soát nguồn ô nhiễm, chất thải từ các hoạt động thủy sản; quan trắc môi trường phục vụ quản lý ngành thủy sản (quan trắc đất, nước, trầm tích)

- Thực hiện điều tra, đánh giá lượng thải từ các hoạt động sản xuất thủy sản trên địa bàn tỉnh (hoạt động khai thác thủy sản, vùng nuôi trồng thủy sản, hoạt động tại cảng cá, cơ sở chế biến thủy sản); gắn với dự án “Điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường biển và hải đảo” của tỉnh và đề xuất giải pháp quản lý.

- Căn cứ kế hoạch của Trung ương, xây dựng và ban hành kế hoạch quản lý môi trường và thực hiện các giải pháp kiểm soát chất thải từ các hoạt động thủy sản trên địa bàn tỉnh;

- Tăng cường công tác theo dõi, giám sát hoạt động bảo vệ môi trường lĩnh vực thủy sản tại cơ sở; chủ động, kịp thời xử lý, giải quyết các vấn đề phát sinh về môi trường trong hoạt động thủy sản;

- Triển khai hoạt động quan trắc môi trường thường niên (đất, nước, trầm tích) tại các vùng nuôi tập trung/trọng điểm, hệ thống cảng cá/khu neo đậu tránh trú bão, nguồn cung nước đầu vào và đầu ra cho các vùng nuôi trồng thủy sản, các khu vực chế biến thủy sản, khu bảo tồn biển và khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Thực hiện đầy đủ, kịp thời công tác quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường vùng nuôi theo kế hoạch phòng chống dịch bệnh thủy sản trên địa bàn tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hàng năm;

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 1737/KH-UBND ngày 19/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý rác thải nhựa đại dương ngành thủy sản tỉnh Bình Thuận, giai đoạn 2020-2030;

- Thực thi quy định tại Phụ lục V của Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản.

### **1.3. Kiểm kê, đánh giá nguồn vốn tự nhiên thủy sản phục vụ phát triển bền vững ngành thủy sản**

- Thực hiện điều tra, đánh giá, kiểm kê nguồn vốn tự nhiên thủy sản theo chuyên đề (giá trị vật thể, giá trị phi vật thể... của nguồn lợi thủy sản, môi trường sống thủy sản, hệ sinh thái thủy sản...) phục vụ phát triển ngành thủy sản của tỉnh;

- Thành lập và triển khai hiệu quả Quỹ Bảo vệ và Phát triển nguồn lợi thủy sản tỉnh theo quy định và hướng dẫn của trung ương.

### **1.4. Phối hợp các Bộ, ngành Trung ương triển khai các hoạt động nâng cao năng lực phòng ngừa, cảnh báo nguy cơ sự cố môi trường trong lĩnh vực thủy sản trên địa bàn tỉnh**

### **1.5. Thúc đẩy các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trong hoạt động thủy sản**

- Chú trọng áp dụng khoa học công nghệ, tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất và xử lý chất thải, đảm bảo sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên thủy sản, giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong các hoạt động thủy sản trên địa bàn tỉnh;

- Từng bước chuyển đổi mô hình thủy sản theo hướng kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh; phát triển sản xuất thủy sản hữu cơ, công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Thực hiện Quyết định số 2091/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 về phê duyệt Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình hành

động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn tỉnh;

- Nghiên cứu, xây dựng và từng bước áp dụng mô hình doanh nghiệp/cơ sở/tổ hợp tác nuôi trồng thủy sản, chế biến, khai thác, kinh doanh thủy sản theo hướng sản xuất xanh, sử dụng nguyên liệu thân thiện với môi trường;

- Nghiên cứu, từng bước xây dựng và áp dụng mô hình quản lý chất thải, rác thải trong các hoạt động khai thác thủy sản trên biển; hoạt động tại cảng cá; vùng nuôi trồng thủy sản/cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở/hộ gia đình thu mua, sơ chế, chế biến thủy sản quy mô nhỏ trên địa bàn tỉnh;

- Phổ biến các tài liệu hướng dẫn, đào tạo triển khai và nhân rộng một số mô hình về chuỗi cung ứng sản phẩm thủy sản bền vững, chuỗi cung ứng gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm thủy sản; mô hình sản xuất thủy sản hữu cơ trên địa bàn tỉnh.

**1.6. Bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản, phục hồi hệ sinh thái quan trọng góp phần ngăn chặn suy giảm đa dạng sinh học**

- Bảo vệ, cải thiện chất lượng môi trường sống của các loài thủy sản (môi trường, các hệ sinh thái rạn san hô, rạn đá ngầm, thảm cỏ biển, rừng ngập mặn,...);

- Phát huy hiệu quả hoạt động của Khu bảo tồn biển Hòn Cau; thành lập và đưa Khu bảo tồn biển Phú Quý đi vào hoạt động; nghiên cứu, rà soát các khu vực biển có tiềm năng để mở rộng diện tích khu bảo tồn biển hoặc thành lập các khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản của tỉnh gắn với việc thúc đẩy phát triển các mô hình đồng quản lý;

- Nghiên cứu Xây dựng và thực hiện Dự án về phục hồi các hệ sinh thái rạn san hô, thảm cỏ biển, rừng ngập mặn, các khu vực cửa sông, ven biển, biển gắn với bãi đẻ, bãi giống của các loài thủy sản nguy cấp, quý hiếm, các loài có giá trị kinh tế, các loài đặc hữu, bản địa của tỉnh;

- Phối hợp thực hiện các chương trình/kế hoạch hành động của Trung ương, xây dựng và triển khai kế hoạch của tỉnh để bảo tồn, bảo vệ và phát triển các loài thủy sản nguy cấp, quý hiếm, các loài cần được ưu tiên bảo vệ;

- Tăng cường, triển khai quyết liệt các giải pháp nhằm ngăn chặn hoạt động khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định;

- Kiểm soát chặt chẽ, ngăn chặn các loài thủy sản ngoại lai xâm hại.

## **2. Giải pháp**

**2.1. Nâng cao nhận thức, tư duy về bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản đối với các bên có liên quan**

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền, phổ biến nội dung đề án, các chủ trương, quy định pháp luật, kế hoạch bảo vệ môi trường ngành thủy sản đến công chức, viên chức, người lao động ngành thủy sản của tỉnh, các tổ chức/cá nhân có hoạt động liên quan đến thủy sản tại địa phương.

- Phổ biến, nâng cao nhận thức của các Sở, ban, ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương các cấp, tổ chức/cá nhân hoạt động trong ngành thủy sản về quan điểm coi “Môi trường là điều kiện, nền tảng, là yếu tố tiên quyết cho phát triển kinh tế, xã hội bền vững”; kiến thức, hiểu biết về kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Tuyên truyền, vận động, khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thủy sản thực hiện các tiêu chuẩn, cam kết tự nguyện về môi trường, thực hiện trách nhiệm xã hội và tuân thủ pháp luật về môi trường.

**2.2. Phát triển khoa học, ứng dụng công nghệ trong hoạt động thủy sản, trong xử lý chất thải từ các hoạt động thủy sản**

- Triển khai, ứng dụng các công nghệ, tiến bộ kỹ thuật trong các hoạt động thủy sản của địa phương theo hướng công nghệ tiên tiến hiện đại, thân thiện với môi trường, giảm thiểu chất thải theo kinh tế tuần hoàn;

- Xã hội hóa, khuyến khích doanh nghiệp của tỉnh tham gia nghiên cứu, ứng dụng công nghệ trong xử lý chất thải từ các hoạt động thủy sản địa phương;

- Phối hợp các Bộ, ngành trung ương xây dựng, cập nhật đồng bộ, kịp thời cơ sở dữ liệu môi trường thủy sản. Từng bước chuyển đổi số cơ sở dữ liệu môi trường thủy sản;

- Ứng dụng công nghệ 4.0, công nghệ thông tin, viễn thám, AI, truy xuất nguồn gốc... trong theo dõi, kiểm tra giám sát quy trình sản xuất, kinh doanh, xử lý môi trường thủy sản.

**2.3. Đầu tư xây dựng hạ tầng đồng bộ đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản**

- Đầu tư phát triển hạ tầng đồng bộ tại các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, trọng điểm của tỉnh, hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão, khu chế biến thủy sản... đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường;

- Thực hiện có hiệu quả hoạt động quan trắc môi trường thủy sản trên địa bàn tỉnh;

- Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị đồng bộ cho các khu bảo tồn biển của tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo tồn, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản bền vững.

**2.4. Triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh về bảo vệ môi trường thủy sản.**

**2.5. Tăng cường thực thi chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường trong các hoạt động thủy sản**

- Phổ biến, triển khai kịp thời các quy định về bảo vệ môi trường thủy sản;
- Thực hiện kiểm tra, giám sát trách nhiệm quản lý của các đơn vị, địa phương đối với công tác bảo vệ môi trường thủy sản;
- Tăng cường giám sát cộng đồng đối với bảo vệ môi trường thủy sản; minh bạch hóa thông tin về môi trường, bảo vệ môi trường thông qua ứng dụng công nghệ thông tin.

### **III. CÁC DỰ ÁN VÀ NHIỆM VỤ ƯU TIÊN**

**1. Tích cực phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các bộ, ngành liên quan trong quá trình triển khai các dự án, nhiệm vụ ưu tiên tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 911/QĐ-TTg ngày 29/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản giai đoạn 2021- 2030.**

**2. Cụ thể hóa danh mục nhiệm vụ, dự án tại các Phụ lục I, II ban hành kèm theo Quyết định số 911/QĐ-TTg ngày 29/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời, xuất phát từ tình hình thực tế, mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ môi trường thủy sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021- 2030, các nhiệm vụ, dự án ưu tiên triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, gồm:**

**(1) Truyền thông, nâng cao nhận thức, tư duy về bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản;**

**(2) Điều tra, đánh giá, kiểm kê nguồn vốn tự nhiên thủy sản phục vụ phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh;**

**(3) Điều tra, đánh giá nguồn ô nhiễm, lượng chất thải từ các hoạt động thủy sản và đề xuất giải pháp quản lý;**

**(4) Nghiên cứu, xây dựng mô hình quản lý chất thải hoạt động sản xuất khai thác trên biển, hoạt động tại cảng cá; vùng nuôi trồng thủy sản, cơ sở nuôi trồng thủy sản; cụm/cơ sở/hộ gia đình thu mua, chế biến thủy sản quy mô nhỏ.... tại địa phương (không trùng với phạm vi trung ương đã thực hiện). Từng bước áp dụng và mở rộng mô hình trên địa bàn tỉnh.**

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).*

### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

**1. Kinh phí phối hợp triển khai các dự án, nhiệm vụ ưu tiên tại Quyết định số 911/QĐ-TTg ngày 29/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ do bộ, ngành Trung ương bố trí theo Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.**

**2. Đối với các nhiệm vụ, dự án ưu tiên thực hiện Kế hoạch này do tỉnh triển khai trên địa bàn, nguồn kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách tỉnh và**

kinh phí huy động từ các nguồn vốn hợp pháp để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường thủy sản tại địa phương theo quy định.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch này; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch quản lý môi trường, kiểm soát chất thải từ các hoạt động thủy sản trên địa bàn tỉnh; chủ động lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch với các kế hoạch, dự án và chương trình mục tiêu quốc gia có liên quan do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện.

b) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức, tư duy về bảo vệ môi trường trong sản xuất thủy sản; tăng cường thực thi chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường trong các hoạt động thủy sản trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp kiến nghị, đề xuất với các bộ, ngành rà soát, bổ sung các chính sách đặc thù của môi trường thủy sản để thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trong hoạt động thủy sản.

d) Phối hợp các bộ, ngành cập nhật đồng bộ, kịp thời cơ sở dữ liệu môi trường thủy sản của địa phương.

đ) Chủ trì, phối hợp triển khai các dự án, nhiệm vụ ưu tiên được giao tại Kế hoạch này và làm đầu mối của tỉnh phối hợp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các dự án, nhiệm vụ ưu tiên có liên quan tại địa phương.

e) Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện hàng năm, 5 năm và tổng kết 10 năm theo yêu cầu; tổng hợp đề xuất, kiến nghị trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề phát sinh, vượt thẩm quyền.

### **2. Sở Tài nguyên và Môi trường**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đảm bảo tỷ lệ chất thải rắn nguy hại phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu thủy sản được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

b) Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai có hiệu quả các biện pháp để ngăn ngừa, kiểm soát và phòng trừ các loài thủy sản ngoại lai xâm hại; tăng cường quản lý an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen.

c) Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu lồng ghép theo chương trình, nhiệm vụ của dự án “Điều tra, thống kê, phân loại, đánh giá các nguồn thải gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường

biển và hải đảo” đề thực hiện điều tra, đánh giá lượng thải từ các hoạt động thủy sản trên địa bàn tỉnh.

### **3. Sở Khoa học và Công nghệ**

a) Thông báo đề xuất và tuyển chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ cao, công nghệ thân thiện với môi trường trong hoạt động thủy sản nhằm tăng năng suất, hiệu quả sản xuất và bảo vệ môi trường.

b) Hỗ trợ các địa phương và các tổ chức kinh tế phát triển, đăng ký xác lập, bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến các lĩnh vực sản xuất xanh của thủy sản và lĩnh vực bảo vệ môi trường thủy sản trên địa bàn tỉnh.

### **4. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Phối hợp với các sở, ngành, địa phương rà soát, đề xuất ưu tiên đầu tư nâng cấp, hoàn thiện kết cấu hạ tầng các khu/vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, các khu, cụm chế biến thủy sản tập trung, hạ tầng dịch vụ tại các cảng cá nhằm nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản của tỉnh theo quy định của Luật Đầu tư công và khả năng cân đối vốn của tỉnh; phối hợp với các sở, ngành, địa phương lồng ghép các nội dung của kế hoạch này vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### **5. Sở Tài chính**

Trên cơ sở dự toán hàng năm của các sở, ngành, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối trong kinh phí sự nghiệp hàng năm của các sở, ngành để thực hiện Kế hoạch phù hợp với khả năng ngân sách và theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

### **5. Công an tỉnh**

Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực thủy sản trên địa bàn tỉnh.

### **6. Các sở, ngành liên quan khác**

Các sở, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để triển khai có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch.

### **7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

a) Căn cứ tình hình thực tiễn của địa phương, chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch này, lồng ghép các nội dung của Kế hoạch này vào các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Ưu tiên bố trí quỹ đất dành cho xử lý môi trường từ các hoạt động thủy sản tại các khu nuôi trồng thủy sản tập trung, cảng cá, khu vực chế biến thủy sản ở địa phương.

c) Xây dựng kế hoạch quản lý môi trường, kiểm soát chất thải từ các hoạt động thủy sản; mô hình kinh tế tuần hoàn trong chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ thủy sản tại địa phương; kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân hoạt động thủy sản tại địa bàn.

d) Trình Hội đồng nhân dân cấp huyện cân đối, bố trí nguồn kinh phí trong khả năng ngân sách và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường trong lĩnh vực thủy sản tại địa phương.

## **8. Hiệp hội thủy sản Bình Thuận, Hiệp hội chế biến nước mắm Phan Thiết, Hiệp hội tôm Bình Thuận, Hội nghề cá Bình Thuận**

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch này. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thực hiện cho các thành viên về trách nhiệm và vai trò trong hoạt động bảo vệ môi trường thủy sản; vận động tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản.

b) Tham gia đề xuất cơ chế chính sách và biện pháp khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư vào các hoạt động bảo vệ môi trường thủy sản.

c) Tổ chức thực hiện hoặc phối hợp cùng các cơ quan quản lý nhà nước của tỉnh triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ cho người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp tham gia hoạt động thủy sản, tham gia xử lý, tái chế chất thải từ hoạt động thủy sản.

Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có liên quan báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch này hàng năm, 05 năm và tổng kết 10 năm; kịp thời đề xuất, kiến nghị (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

### **Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Mặt trận và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Hiệp hội thủy sản Bình Thuận, Hiệp hội chế biến nước mắm Phan Thiết, Hiệp hội tôm Bình Thuận, Hội nghề cá Bình Thuận;
- Đài PT-TH Bình Thuận, Báo Bình Thuận;
- Lưu: VT, KT. Vương.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Đăng**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ƯU TIÊN THỰC HIỆN**  
*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số ..3991./KH-UBND ngày 22... tháng 11 năm 2022*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)*

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Mục tiêu	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện dự kiến
1	Truyền thông, nâng cao nhận thức, tư duy về bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản.	Nâng cao nhận thức, tư duy về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở lớp tuyên truyền, tập huấn;</li> <li>- Xây dựng, cấp phát tờ rơi, sổ tay hướng dẫn;</li> <li>- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về bảo vệ môi trường thủy sản, bảo vệ đa dạng sinh học;</li> <li>- Xây dựng phát hành các bài viết, phóng sự truyền thông;</li> <li>- Xây dựng, lắp đặt pano/áp phích;</li> <li>- Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng khác.</li> </ul>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Thông tin và Truyền thông; Hiệp hội nghề nghiệp, Doanh nghiệp	2023-2030 (thường xuyên, hàng năm)
2	Chương trình điều tra, đánh giá, kiểm kê nguồn vốn tự nhiên thủy sản phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.	Nguồn vốn tự nhiên thủy sản của tỉnh (giá trị vật thể, giá trị phi vật thể...) được kiểm kê làm cơ sở cho việc hoạch định kế hoạch quản lý, nâng cao hiệu quả khai	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều tra, đánh giá, kiểm kê định kỳ nguồn vốn tự nhiên thủy sản theo chuyên đề (không trùng với các nội dung, địa điểm do cấp Trung ương thực hiện).</li> <li>- Đề xuất giải pháp quản lý, khai thác, sử dụng, bảo tồn và phát triển nguồn vốn tự nhiên thủy sản phục vụ phát triển kinh tế - xã hội</li> </ul>	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023 – 2025 (hàng năm)

		thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên thủy sản.	tại địa phương.			
3	Điều tra, đánh giá nguồn ô nhiễm, lượng chất thải từ các hoạt động sản xuất thủy sản và đề xuất giải pháp quản lý.	Đánh giá được hiện trạng chất thải từ các hoạt động sản xuất thủy sản; đề xuất giải pháp quản lý.	- Điều tra, đánh giá hiện trạng các nguồn thải từ: tàu cá, hoạt động khai thác thủy sản, hoạt động tại cảng cá; vùng nuôi trồng thủy sản, cơ sở chế biến thủy sản quy mô nhỏ, dịch vụ thủy sản,... - Đề xuất giải pháp quản lý trên địa bàn tỉnh.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường ; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các huyện, thị xã, thành phố	2023-2025 (hàng năm)
4	Nghiên cứu và từng bước đầu tư xây dựng mô hình quản lý chất thải tiên tiến trong các hoạt động thủy sản.	Xây dựng được mô hình quản lý chất thải cho: tàu cá, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở thu mua/sơ chế/chế biến thủy sản.	Tuyên truyền, phổ biến, vận động xây dựng mô hình; tập huấn, đào tạo kỹ thuật; đầu tư, vận hành mô hình, tiến tới phổ biến, nhân rộng mô hình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức/cá nhân hoạt động thủy sản	2023 – 2030